

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 4 năm 2017



### QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ  
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 480/TTr-STC ngày 31/12/2016 về việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ra Quyết định quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

1.1. Đối tượng thực hiện nộp: người bán hàng sử dụng diện tích bán hàng cố định hoặc không cố định (không có đăng ký kinh doanh hoặc không có môn bài), bán hàng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.2. Đối tượng thực hiện thu: Ban quản lý chợ, UBND xã, phường, thị trấn, nơi được giao quản lý hoạt động kinh doanh chợ; các tổ chức, cá nhân được phép đầu tư và được cấp phép kinh doanh hoạt động chợ.

## 2. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ:

2.1. Giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (*có bảng giá chi tiết kèm theo*)

Giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chưa bao gồm các dịch vụ khác như: điện, nước, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, thu gom vận chuyển rác sinh hoạt...

2.2. Giá tối đa dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

Căn cứ các quy định của pháp luật về giá và pháp luật khác có liên quan, các đơn vị sản xuất cung ứng dịch vụ sử dụng diện tích tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước xây dựng phương án giá và quyết định giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích tại chợ nhưng không được quá 02 lần giá quy định đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại mục 2.1 nêu trên.

## 3. Quản lý, sử dụng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ:

3.1. Đối với giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Đối với UBND các xã, phường, thị trấn được để lại 100% số tiền thu được.

3.2. Đối với giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

Khoản tiền thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước được xác định là doanh thu của đơn vị thu. Đơn vị thu có trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với số tiền thu được và có quyền quản lý, sử dụng số tiền thu được sau khi đã nộp thuế theo quy định của pháp luật.

3.3. Khi thực hiện thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, đơn vị thu phải lập và cấp hóa đơn giá dịch vụ cho các đối tượng nộp đúng theo quy định hiện hành. Đơn vị thu có trách nhiệm liên hệ với cơ quan thuế để được hướng dẫn cụ thể về hóa đơn giá dịch vụ theo quy định.

## Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Đơn vị cung cấp dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ của tỉnh đến các đối tượng kinh doanh tại chợ; thực hiện thu đúng theo mức giá dịch

vụ được quy định tại Quyết định này; quản lý, sử dụng nguồn thu từ giá dịch vụ và nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

**2.** Giao Sở Tài chính, Sở Công Thương, Cục Thuế tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thu, nộp, quản lý, sử dụng và quyết toán giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang phù hợp với tình hình thực tế.

**3.** Giao cơ quan thuế có trách nhiệm hướng dẫn kê khai thuế và sử dụng hóa đơn bán hàng đối với các đơn vị, tổ chức cung cấp, kinh doanh dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- TT Tỉnh ủy
- TT HĐND tỉnh | (Báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tin học Công báo;
- Trường phòng khối NCTH;
- Lưu: VT (Huy. TH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Phạm Minh Huấn*  
Phạm Minh Huấn

**BẢNG GIÁ CỤ THỂ DỊCH VỤ SỬ DỤNG DIỆN TÍCH BÁN HÀNG TẠI CHỢ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**  
*(Kèm theo Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND tỉnh)*

| Số<br>TT | Nội dung   | Đơn vị tính           | Mức giá<br>(đồng) |
|----------|--|-----------------------|-------------------|
| <b>1</b> | <b>Chợ hạng 1</b>  |                       |                   |
|          | - Đồi với cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định, thường xuyên. | m <sup>2</sup> /tháng | 44.000            |
|          | - Đồi với người buôn bán không cố định, không thường xuyên.  | người/ ngày           | 3.000             |
| <b>2</b> | <b>Chợ hạng 2</b>  |                       |                   |
|          | - Đồi với cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định, thường xuyên. | m <sup>2</sup> /tháng | 22.000            |
|          | - Đồi với người buôn bán không cố định, không thường xuyên:  |                       |                   |
|          | + Chỗ bán hàng có mái che.                                   | người/ ngày           | 2.000             |
|          | + Chỗ bán hàng không có mái che                              | người/ ngày           | 1.000             |
| <b>3</b> | <b>Chợ hạng 3</b>  |                       |                   |
|          | - Đồi với cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định, thường xuyên. | m <sup>2</sup> /tháng | 16.500            |
|          | - Đồi với người buôn bán không cố định, không thường xuyên:  |                       |                   |
|          | + Chỗ bán hàng có mái che.                                   | người/ ngày           | 2.000             |
|          | + Chỗ bán hàng không có mái che.                             | người/ ngày           | 1.000             |
| <b>4</b> | <b>Các chợ chưa được phân hạng</b>                           |                       |                   |
|          | - Đồi với cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định, thường xuyên. | m <sup>2</sup> /tháng | 11.000            |
|          | - Đồi với người buôn bán không cố định, không thường xuyên:  |                       |                   |
|          | + Chỗ bán hàng có mái che.                                   | người/ ngày           | 1.000             |
|          | + Chỗ bán hàng không có mái che.                             | người/ ngày           | 500               |